

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-PT

Ngày 12-01- 2021

V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 và ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 159/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 7, thôn B, xã N, huyện N, tỉnh N.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H:* Luật sư Nguyễn Minh L; thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn D, đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: Tầng 6, tầng 14, tòa V, Lô E9, đường P, quận C, thành phố H;

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ A; địa chỉ: Tòa nhà S, 67 L, phường B, thành phố H

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Wayne David B; chức vụ: Tổng

giám đốc, Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ A.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Võ Trần K, chức vụ quản lý cấp cao, Phòng pháp lý Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ A. Theo văn bản ủy quyền ngày 06-01-2021.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ngô Thị M; sinh năm 1940

2. Cháu Vũ Thị G; sinh năm 2003

3. Cháu Vũ Đức A; sinh năm 2010

Cùng địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh N.

- *Người đại diện theo pháp luật của cháu G và cháu Đức A:* Chị Nguyễn Thị H (là mẹ cháu G và cháu Đức A); sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 7, thôn B, xã N, huyện N, tỉnh N.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị H và bà M:* Chị Bùi Thị M; sinh năm 1991; địa chỉ: Số 24, ngõ 29, phố T, phường L, quận L, thành phố H. Theo văn bản ủy quyền ngày 16-6-2020 và ngày 18-8-2020.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: H21/05/K856 T, huyện H, Thành phố Đ.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Ngô Thị M.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị H, luật sư L, cháu G, cháu Đức A, chị M, chị H, anh K có mặt. Vắng mặt bà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-6-2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Bùi Thị M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H và là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị M. Chị M trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị H là chị em họ, chị H làm đại lý bảo hiểm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ A (sau đây viết tắt là Công ty A). Năm 2016 anh Vũ Văn C và chị H đi du lịch tại Đ được chị H tư vấn tham gia bảo hiểm nhân thọ, anh C đã tự nguyện đăng ký tham gia gói bảo hiểm của Công ty A mức phí đóng 10.500.000 đồng/năm.

Ngày 15-11-2016 Công ty A phát hành thư chấp nhận bảo hiểm đối với anh C mã số hợp đồng U907568577. Anh C đã đóng phí bảo hiểm đến ngày 15-

5-2018. Sau đó, anh C không đóng phí bảo hiểm kể cả trong thời gian gia hạn 60 ngày, nên Công ty A đã thông báo chấm dứt hợp đồng bảo hiểm số U907568577 đối với anh C. Sau đó, anh C nhận được phiếu khôi phục hiệu lực hợp đồng/sản phẩm bổ sung (viết tắt là phiếu yêu cầu) do chị H gửi về, anh C đã viết nội dung phía trên và ký ghi rõ họ tên vào phiếu yêu cầu, nhưng anh C không tích vào các câu hỏi về thông tin sức khỏe và gửi vào cho chị H hoàn thiện hồ sơ chuyển cho Công ty A. Ngày 26-7-2018 Công ty A gửi thư phúc đáp khôi phục hiệu lực của hợp đồng cho anh C từ ngày 26-7-2018, anh C đã đóng phí bảo hiểm đến ngày 15-11-2019. Ngày 16-8-2019 anh C chết đột tử.

Ngày 04-9-2019 chị H là vợ anh C gửi đơn yêu cầu Công ty A thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho anh C. Ngày 12-01-2020 chị H nhận được thư phúc đáp từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm với lý do anh C đã cung cấp thông tin không trung thực khi khai “Phiếu yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng/sản phẩm bổ sung” và Công ty chỉ chi trả lại toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng theo hợp đồng kể từ ngày khôi phục là 15.795.000 đồng.

Chị H không đồng ý với thư phúc đáp của Công ty A, với lý do anh C không trực tiếp tích vào toàn bộ các ô câu hỏi của phiếu yêu cầu, mà anh C chỉ ghi thông tin và ký vào phiếu rồi gửi lại cho chị H. Chị H thừa nhận chính chị là người tích vào câu hỏi về thông tin sức khỏe là "không". Vì vậy, anh C không khai báo gian dối nên chị H đề nghị Công ty A phải có nghĩa vụ thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho anh C theo hợp đồng U907568577 gồm: Quyền lợi tử vong là 404.123.570 đồng; quyền lợi bảo hiểm đối với người bảo hiểm không hút thuốc lá là: 40.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của luật dân sự từ ngày 12-01-2020 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23-9-2020 là $444.123.570 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 8 \text{ tháng}, 11 \text{ ngày} = 30.816.846 \text{ đồng}$. Tổng số tiền là 474.940.416 đồng

Chị H: Nhất trí với trình bày của chị M và không có ý kiến bổ sung gì

Tại bản trình bày ngày 03-8-2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn là Công ty A trình bày:

Ngày 15 tháng 11 năm 2016, Công ty A phát hành hợp đồng bảo hiểm mã số U907568577 đối với anh Vũ Văn C. Anh C đã đóng phí bảo hiểm đến ngày 15-5-2018. Sau đó, anh C không đóng phí bảo hiểm đúng thời hạn và trong thời gian gia hạn. Do vậy, ngày 19-7-2018 Công ty A thông báo cho anh C biết về việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm số U907568577.

Ngày 20-7-2018 anh C lập phiếu yêu cầu gửi đến Công ty A đề nghị khôi phục hợp đồng bảo hiểm số U907568577, phiếu yêu cầu được lập theo mẫu của

Công ty A quy định. Theo đó, tại phần khai báo các thông tin về tình hình sức khỏe của bản thân, anh C đã đánh vào các ô “không” thể hiện sức khỏe bình thường, nên Công ty A đã phát hành thư xác nhận đồng ý khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm số U907568577 kể từ ngày 26-7-2018 và anh C đã đóng phí bảo hiểm đến ngày 15-11-2019.

Ngày 16-8-2019 anh C chết do đột tử. Ngày 04-9-2019, bà Nguyễn Thị H là vợ anh C có đơn yêu cầu Công ty A đề nghị giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong cho anh C. Sau khi, nhận được yêu cầu, Công ty A tiến hành xác minh và thu thập các thông tin theo đúng trình tự thủ tục, để làm cơ sở giải quyết quyền lợi bảo hiểm, theo quy định của pháp luật, thì được biết trước khi thực hiện thủ tục yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng, anh C đã điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N từ ngày 16-4-2018 đến ngày 23-4-2018 với chẩn đoán bệnh “Xơ gan cổ trướng”. Nhưng khi lập hồ sơ yêu cầu anh C không cung cấp cho Công ty thông tin này, điều đó thể hiện anh C không cung cấp thông tin đầy đủ và trung thực.

Đối với việc chị Nguyễn Thị H có xác định là người trực tiếp tích vào các ô câu hỏi trong phiếu yêu cầu đề nghị khôi phục hiệu lực hợp đồng của anh C, Công ty không đồng ý với ý kiến này. Vì quan hệ giữa chị H với Công ty là quan hệ hợp đồng đại lý, chị H chỉ được thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ trong phạm vi Công ty ủy quyền theo quy định tại Điều 84, 85 Luật kinh doanh bảo hiểm và Điều 142, 143 của Bộ luật dân sự. Nếu chị H thực hiện hành vi vượt quá phạm vi đại diện, thì hành vi của chị H không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với Công ty, mà chị H phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình. Do vậy, Công ty A không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H, giữ nguyên thư phúc đáp ngày 12-01-2020 thông báo về việc từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm và chấm dứt hợp đồng bảo hiểm U907568577, đồng thời hoàn trả lại toàn bộ khoản phí bảo hiểm anh C đã đóng kể từ ngày khôi phục hợp đồng là 15.800.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Bố chị H là anh trai bố chị. Tháng 11 năm 2016 anh Vũ Văn C vào Đ chơi, chị tư vấn mua bảo hiểm. Ngày 15-11-2016 Công ty A phát hành thư chấp nhận bảo hiểm cho anh C. Từ ngày 15-11-2016 đến ngày 15-5-2018 anh C vẫn đóng phí bảo hiểm. Ngày 15-7-2018 là ngày đóng phí cuối cùng anh C không đóng phí bảo hiểm vì quá hạn, nên chị H gửi giấy khôi phục hợp đồng cho anh C. Ngày 20-7-2018 anh C nộp hồ sơ gồm phiếu yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm bổ xung. Ngày 26-7-2018 Công ty A chấp thuận, anh C đã đóng phí đến ngày 15-11-2019.

Tại phiếu yêu cầu khôi phục hợp đồng anh C đã ký vào phần người yêu cầu, còn các thông tin về sức khỏe thì bỏ trống, vì thực tế khi tư vấn khách hàng không hiểu nội dung các câu hỏi, nên tư vấn viên trả lời thay khách hàng, do chị ở xa không biết anh C nằm viện nghe giọng nói khỏe mạnh nên chị vô ý đánh vào ô không. Anh C không hề gian dối hồ sơ. Ngày 16-8-2019 anh C chết đột tử, với trách nhiệm của mình chị có hướng dẫn chị H mang hồ sơ bảo hiểm của anh C đến Công ty A Nam Định để giải quyết quyền lợi bảo hiểm nhưng Công ty A đã từ chối. Theo quan điểm của chị Công ty A phải có trách nhiệm thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho anh C. Chị xin vắng mặt tại trong các buổi làm việc tại Tòa án và cho đến khi kết thúc vụ kiện.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đã quyết định. Căn cứ khoản 3 Điều 26, 146 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 127; khoản 2 Điều 405 Bộ luật dân sự; các Điều 15, 18, 19, 22 Luật kinh doanh Bảo hiểm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2010); điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ A phải có nghĩa vụ thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho anh Vũ Văn C theo hợp đồng số U907568577 với tổng số tiền là 474.940.416 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty A Việt Nam về việc hoàn trả lại toàn bộ khoản phí bảo hiểm anh C đã đóng cho hợp đồng kể từ ngày khôi phục là 15.800.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24-9-2020 chị Nguyễn Thị H và bà Ngô Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết các việc sau đây: Tuyên hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Bùi Thị M là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H và bà Ngô Thị M trình bày: Chị H và bà M thay đổi nội dung kháng cáo cụ thể là chỉ yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Chị cho rằng cấp sơ thẩm không triệu tập chị Nguyễn Thị H đến phiên tòa. Chị H đã tích vào ô “không” tại mục khai báo về

thông tin sức khỏe trong phiếu yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng của anh C, cấp sơ thẩm không xem xét đến trách nhiệm của đại lý Nguyễn Thị H, chị H đã vi phạm quy định về hợp đồng đại lý bảo hiểm quy định tại điểm a Điều 28 và Điều 17, Điều 88 Luật kinh doanh bảo hiểm. Do vậy, Công ty A phải bồi thường cho người mua bảo hiểm là anh C, còn chị H sẽ có trách nhiệm với Công ty A. Điều khoản trong phiếu yêu cầu không rõ ràng, đề nghị áp dụng án lệ số 22 và chấp nhận khởi kiện của chị H riêng đối với khoản lãi suất đề nghị HĐXX tính đến ngày xét xử phúc thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H trình bày: Nhất trí với ý kiến của chị M là người đại diện theo ủy quyền của chị H và bà M. Công ty A đã ủy quyền cho đại lý nên Công ty phải chịu trách nhiệm thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 17, Điều 88 Luật kinh doanh bảo hiểm; Điều 84, khoản 3, khoản 4 Điều 87 của văn bản số 24/2020 ngày 09-12-2010. Do vậy, Công ty A phải bồi thường cho anh C và đại lý có trách nhiệm bồi hoàn cho Công ty số tiền đã bồi thường cho anh C, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 309 BLTTDS, Điều 88 Luật kinh doanh bảo hiểm, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

Chị H trình bày: Anh C có nằm viện điều trị bệnh xơ gan cổ trướng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh từ ngày 16-4 đến ngày 23-4-2018, chị xác định chữ ký và chữ viết trong phiếu yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm/sản phẩm bổ sung là của anh C, còn chị H là người tích vào ô “không” tại mục khai báo về thông tin sức khỏe của anh C. Và chị nhất trí với lời trình bày của luật sư và lời trình bày của chị M.

Cháu Vũ Thị G và cháu Vũ Đức A nhất trí với lời trình bày của chị H, chị M và lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H.

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị làm đại lý cho Công ty A từ năm 2016, chị đã tư vấn cho anh C tham gia hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và đã được Công ty ký hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số U907568577, khi hợp đồng số U907568577 bị chấm dứt chị đã tư vấn và gửi phiếu yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng/sản phẩm bổ sung cho anh C và chị có nói với anh C viết và ký vào phiếu yêu cầu, còn chị là người tích vào ô “không” tại mục khai báo về thông tin sức khỏe của anh C. Chị đề nghị Công ty A thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho anh C theo yêu cầu khởi kiện của chị H.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự

được bảo đảm. Về đường lối giải quyết vụ án không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H và kháng cáo của bà Ngô Thị M, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị M cho rằng cấp sơ thẩm không triệu tập chị Nguyễn Thị H đến phiên tòa: Xét thấy tại bản tự khai ngày 18-8-2020 bút lục số 189 chị Nguyễn Thị H có yêu cầu xin được vắng mặt tại Tòa án cho đến khi kết thúc vụ án. Căn cứ Điều 229 BLTTDS cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt chị H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Ngày 15-11-2016 Công ty A và anh Vũ Văn C có ký kết hợp đồng bảo hiểm số U907568577. Anh C đã đóng phí bảo hiểm đến ngày 15-5-2018. Sau đó, anh C vi phạm nghĩa vụ đóng phí. Ngày 19-7-2018, Công ty A đã thông báo về việc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm số U907568577 đối với anh C.

[3] Ngày 20-7-2018, anh C lập phiếu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm mẫu do Công ty A Việt Nam phát hành, đề nghị khôi phục lại hợp đồng bảo hiểm số U907568577. Trong phiếu yêu cầu, có phần khai báo thông tin về sức khỏe tại thời điểm khôi phục hợp đồng, căn cứ vào phiếu yêu cầu do anh C nộp cho Công ty A được lưu hồ sơ vụ án, thì các thông tin về sức khỏe đều được tích vào ô “không”. Tại mục điều quan trọng quý khách cần lưu ý trong phiếu yêu cầu đã ghi: “ Theo quy định của pháp luật, bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp thông tin một cách đầy đủ và chính xác. Các thông tin này sẽ được sử dụng để khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm/sản phẩm bổ sung, vì vậy việc kê khai không đầy đủ hoặc không chính xác có thể dẫn đến tình trạng hợp đồng bảo hiểm/sản phẩm bổ sung bị chấm dứt hoặc quyền lợi bảo hiểm không được chi trả”.

[4] Như vậy, việc khai chính xác các thông tin về sức khỏe của bên mua bảo hiểm là căn cứ để khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm/sản phẩm bổ sung. Tuy nhiên, theo phiếu yêu cầu tại mục khai báo về thông tin sức khỏe người được bảo hiểm là anh C đều được tích vào ô “không” điều đó thể hiện tình trạng sức khỏe của anh C tại thời điểm yêu cầu khôi phục hợp đồng bảo hiểm là bình thường, nên ngày 26-7-2018 Công ty A có thư xác nhận khôi phục hiệu lực hợp

đồng bảo hiểm nhân thọ số U907568577 và anh C đã đóng phí bảo hiểm đến ngày 15-11-2019, nhưng đến ngày 16-9-2019 anh C bị chết đột tử.

[5] Tại phiên tòa, chị H và chị H đều xác nhận chữ viết và chữ ký trong phiếu yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng/sản phẩm bổ sung là chữ viết chữ ký của anh C. Do vậy, anh C phải chịu trách nhiệm về chữ ký và chữ viết của mình trong phiếu yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng/sản phẩm bổ sung này.

[6] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H đều khai nhận đã tích vào ô “không” tại mục khai báo thông tin về sức khỏe trong phiếu yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm, nhưng quan hệ giữa chị H và anh C là quan hệ anh em họ, cụ thể là bố chị H là anh trai bố chị H, còn anh C đã chết nên không có căn cứ để xác định chị H tích vào các ô “không” khi khai báo về tình trạng sức khỏe của anh C như chị H trình bày.

[7] Quá trình giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho anh C, Công ty A đã tiến hành xác minh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N phản ánh anh C đã điều trị bệnh “Xơ gan” từ ngày 16-4-2018 đến ngày 23-4-2018. Như vậy, trước khi anh C yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm/sản phẩm bổ sung thì anh C đã nằm điều trị bệnh Xơ gan tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N, trong khi đó tại mục khai báo về thông tin sức khỏe trong phiếu yêu cầu điều trị thể hiện tình trạng sức khỏe của anh C tại thời điểm khôi phục hợp đồng là bình thường, từ đó xác định anh C đã có hành vi khai gian dối về tình trạng sức khỏe của mình khi giao kết phục hồi lại hợp đồng bảo hiểm số U907568577 nhằm được hưởng quyền lợi bảo hiểm.

[8] Vì vậy, hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số U907568577 được khôi phục hiệu lực ngày 26-7-2018 giữa Công ty A Việt Nam và anh C bị vô hiệu do bị lừa dối theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22 Luật kinh doanh bảo hiểm và Điều 127 Bộ luật dân sự. Theo quy định Điều 131 BLDS về giải quyết hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu thì giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập và các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Do vậy, AIA phải hoàn lại cho phí bảo hiểm anh C đã đóng từ ngày 26-7-2018 và hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số U907568577 bị chấm dứt. Về xác định mức độ lỗi, Hội đồng xét xử thấy anh C đã khai báo không trung thực tình trạng sức khỏe tại phiếu khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm, nên anh C phải chịu lỗi về hành vi gian dối của mình và anh C không được Công ty A thanh toán quyền lợi bảo hiểm như án sơ thẩm nhận định là phù hợp.

[9] Tại phiên tòa, Luật sư và người đại diện theo ủy quyền của chị H và bà M cho rằng: Chị H đã vi phạm hợp đồng đại lý bảo hiểm nên căn cứ vào Điều

88 Luật kinh doanh bảo hiểm thì Công ty A phải bồi thường cho anh C, và chị H sẽ có trách nhiệm bồi hoàn lại cho doanh nghiệp. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 88 của Luật kinh doanh bảo hiểm quy định về trách nhiệm của đại lý bảo hiểm như sau: “ Trường hợp đại lý bảo hiểm vi phạm hợp đồng bảo hiểm, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm vẫn phải chịu trách nhiệm về hợp đồng bảo hiểm do đại lý bảo hiểm thu xếp giao kết; đại lý có trách nhiệm bồi hoàn cho doanh nghiệp bảo hiểm các khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm”. Theo quy định của điều luật này, thì việc đại lý vi phạm hợp đồng bảo hiểm phải gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được bảo hiểm, nhưng trong trường hợp của vụ án này, giả thiết nếu chị H có vi phạm hợp đồng bảo hiểm là tích vào các ô “không” về khai báo sức khỏe của anh C, thì không gây thiệt hại cho anh C, bởi lẽ anh C đã nằm điều trị bệnh xơ gan trước khi yêu cầu khôi phục hợp đồng bảo hiểm số U907568577. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của Luật sư và người đại diện theo ủy quyền của chị H và bà M.

[10] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H và bà M mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[11] Án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Ngô Thị M là mẹ đẻ anh C là người cao tuổi và chị Nguyễn Thị H thuộc hộ cận nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà M và chị H.

[12] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 127; Điều 131 Bộ luật dân sự; Điều 18, Điều 22 Luật kinh doanh bảo hiểm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H và kháng cáo của bà Ngô Thị M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ A phải có nghĩa vụ thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho anh Vũ Văn C theo hợp đồng U907568577 với tổng số tiền là 474.940.416 đồng.

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ A phải hoàn lại toàn bộ khoản phí bảo hiểm anh C đã đóng kể từ ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số U907568577 là 15.800.000 đồng (mười lăm triệu, tám trăm nghìn đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho chị Nguyễn Thị H và bà Ngô Thị M.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị H.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Thị Thu

